

thương binh nên được ưu tiên mua 01 suất đất tại Thị trấn Vạn Hà. Vì vợ chồng mới cưới nhau chưa có chỗ ở nên đã nhờ ông Ngô Duy H đứng tên đăng ký mua 01 lô đất, do chưa có tiền nộp tiền đất nên Vợ chồng đã vay mượn nhiều người để trả theo thông báo của nhà nước. Sau khi được giao đất vợ chồng Chị xây dựng một căn nhà cấp 4 làm chỗ ở tạm. Ngày 15/10/1995 anh Lê Văn H chết do tai nạn, sau khi anh H chết, Chị tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất đến năm 2007 nhà xuống cấp không ở được nên Chị đã phá dỡ để xây dựng ngôi nhà mới 02 tầng có diện tích khoảng 80 m². Năm 2014 UBND huyện Thiệu Hóa cấp giấy chứng nhận QSD đất số BV 603015. Sổ vào sổ: CH 01214/4899/QĐ-UBND ngày 17/12/2014. Chủ sở hữu đứng tên chị, Cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 112; Tờ bản đồ số: 45
- Địa chỉ: Tiểu khu 4, Thị trấn Vạn Hà, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Diện tích: 89,0 m² (Bằng chữ: Tám mươi chín phẩy không mét vuông)
- Hình thức sử dụng: + Riêng: 89.0 m²; Chung: Không m²
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nhà ở hiện trạng: 02 tầng; Kết cấu: BTCT; Diện tích: 80 m².

Bản thân Chị đau ốm nhiều năm để có tiền chữa bệnh Chị đã PH vay mượn nhiều người, đến nay để có thể trả hết nợ đồng thời tạo lập nơi ở mới thuận lợi cho cuộc sống, đã nhiều lần Chị đề nghị bố mẹ chồng cho Chị bán lô nhà, đất nêu trên NH bố mẹ chồng và anh em bên nhà chồng không đồng ý và tìm mọi cách cản trở , nên Chị làm đơn đề nghị chia thừa kế theo luật.

Do chồng Chị chết không để lại di chúc, Vợ chồng không có con chung nên Chị và bố mẹ chồng là ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Đỗi là những người được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật đối với tài sản thừa kế là ½ diện tích đất nêu trên. Còn nhà trên đất là tài sản riêng của chị không đề nghị xem xét.

C không yêu cầu định giá lại đề nghị Tòa án lấy mức giá đất theo giá của Hội đồng định giá tài sản đã định giá ngày 18/9/2017 để chia, trị giá đám đất là 2.225.000.000đ đề nghị Tòa án chia theo pháp luật với quan điểm như sau:

(Di sản đã được định giá theo hồ sơ vụ án Tòa án Thiệu Hóa đã thụ lý vụ án số 09 ngày 12 tháng 7 năm 2017, chị C rút yêu cầu, Tòa án Thiệu Hóa đình chỉ giải quyết vụ án số 04 ngày 28/9/2017 nay chị C lại tiếp tục yêu cầu Tòa án Thiệu Hóa chia)

½ trị giá đám đất là tài sản của chị còn lại ½ trị giá đám đất = 1.112.500.000đ là di sản đề nghị chia.

Trước khi chia di sản thừa kế của chồng theo kỹ phần, chị đề nghị Tòa án trích trong khối di sản thanh toán công duy trì khối tài sản cho Chị trong suốt 22 năm gồm công sức tôn tạo, quản lý, giữ gìn tài sản và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước và địa P đối với đám đất này.

Cụ thể: Đề nghị chia di sản là ½ trị giá đám đất = 1.112.500.000đ làm 4 phần mỗi phần bằng 278.000.000đ, một phần thanh toán công duy trì khối tài sản cho Chị, 3 phần còn lại chia cho 3 người mỗi người được hưởng 1 phần.

Quan điểm trong bản tự khai, ý kiến trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chỉ Lê Thị H, người được đồng bị đơn ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Năm 1992 em trai chị là Lê Văn H kết hôn với chị Ngô Thị C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng, đến năm 1993 UBND xã Thiệu H (Nay là thị trấn Vạn Hà) có thông báo bán đất giảm hộ, gia đình đông con, nơi ở chật chội nên đã bàn bạc với vợ chồng H, C mua một xuất đất và vợ chồng đã đăng ký mua được một xuất đất tại tiểu khu 4 thị trấn Vạn Hà, Đất ở tại đô thị, đất mặt đường quốc lộ 45. Sau khi được giao đất vợ chồng H, C làm một ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất này, ngày 15/10/1995 em trai chị Lê Văn H chết do tai nạn, sau khi chồng chết, chị C tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất này, năm 2007 không bàn bạc với Bố mẹ chồng chị C tự ý phá dỡ ngôi nhà cấp 4 và làm nhà 02 tầng diện tích khoảng 80 m².

Cuối năm 2016 chị Ngô Thị C làm nhà trên đất của bên ngoại tại tiểu khu 8 thị trấn Vạn Hà để ở và sinh sống tại đó và có đến gia đình chồng xin bán thửa đất trên với giá là 2.400.000.000 cho em gái chị C và bảo “Con đưa cho bố mẹ 300.000.000đ đây là phần di sản thừa kế của anh H”, gia đình chị không đồng ý nhận tiền và đã nhiều lần lên thương lượng hỏi mua để sau này làm nơi thờ cúng cho em chị và trả với giá = 2.100.000.000đ đã trừ phần được hưởng thừa kế NH chị C không bán và làm đơn khởi kiện đề nghị chia.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 Tòa án Thiệu Hóa thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Hội đồng định giá tài sản, định giá mảnh đất có trị giá = 89 m² x 25.000.000đ/ m² = 2.225.000.000đ chị Ngô Thị C thấy cao yêu cầu định giá lại, Hội đồng định giá lần thứ hai định giá, thửa đất có giá trị = 2.225.000.000đ chị Ngô Thị C thấy PH chia phần thừa kế cho bố mẹ nhiều nên đã làm đơn rút yêu cầu chia, Tòa án đình chỉ vụ án.

Nay chị Ngô Thị C tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu chia, chị H và gia đình đồng ý chia, thống nhất như ý kiến của chị C đề nghị tòa án căn cứ vào giá đất theo giá của Hội đồng định giá tài sản đã định giá ngày 18/9/2017 để chia, trị giá đám đất là 2.225.000.000đ, chị Không đồng ý trích trong khối di sản ra để thanh toán công duy trì khối tài sản của vợ chồng cho chị C như yêu cầu của chị C, đề nghị Tòa án chia theo pháp luật với quan điểm như sau:

$\frac{1}{2}$ diện tích đất ở = 1.112.500.000đ là di sản thừa kế, chia cho 3 người, mỗi phần = 370.000.000đ. phần của bố mẹ chị được hưởng = 740.000.000đ, xin nhận bằng tiền mặt.

Ý kiến của bà Hoàng Thị Thủy, Trợ giúp viên pháp lý người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn Ngô Thị C trình bày:

Yêu cầu của chị Ngô Thị C là có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị C.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và Người được đồng bị đơn ủy quyền tham gia tố tụng giữ nguyên quan điểm như trình bày trên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị hội đồng xét xử, áp dụng: Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 609, điều 623, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự 2015; điều 33, Luật hôn nhân gia đình; điều 167 Luật đất đai, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe các đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về Tố Tụng

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thời điểm mở thừa kế: Anh Lê Văn H chết ngày 15/10/1995 do tai nạn nên thời điểm mở thừa kế là ngày 15/10/1995.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25 tháng 12 năm 2017 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, như phân tích về thời điểm mở thừa kế nêu trên, áp dụng Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu chia di sản thừa kế của anh Lê Văn H còn trong thời hiệu khởi kiện.

Anh Lê Văn H chết không để lại di chúc, chị Ngô Thị C, ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Đ không thỏa thuận giải quyết với nhau được dẫn đến tranh chấp, chị Ngô Thị C có yêu cầu chia, theo điều 609, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự yêu cầu của chị Ngô Thị C có căn cứ được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét về di sản đương sự yêu cầu chia:

Thửa đất ở 112 tờ bản đồ số 45 diện tích 89m² tại Tiểu khu 4, Thị trấn Vạn Hà, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, phía bắc giáp hộ gia đình bà Cúc Thiệu dài 17.8m, phía nam giáp hộ gia đình ông Hiếu Hồng dài 17.8m, phía đông giáp hộ gia đình bà Minh Hương rộng 5m, phía tây giáp lưu không quốc lộ 45 rộng 5m, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 603015. Số vào sổ: CH 01214/4899/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 chủ sở hữu, sử dụng chị Ngô Thị C. Trên đất năm 2007 chị Ngô Thị C đã xây dựng một nhà 02 tầng; Kết cấu BTCT; Diện tích: 80 m² là.

Nhà trên đất là tài sản riêng của chị C không đề nghị xem xét.

Diện tích đất này là tài sản chung của chị Ngô Thị C và anh Lê Văn H như vậy theo điều 33, điều 35, điều 38 luật hôn nhân gia đình anh Lê Văn H được

quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung nay = 44.5m², chị Ngô Thị C được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung nay = 44.5m².

Theo đó, di sản anh Lê Văn H để lại là 44.5m² đất ở, còn lại 44.5m² là tài sản của chị Ngô Thị C.

Diện tích đất này đã được định giá theo hồ sơ vụ án Tòa án Thiệu Hóa thụ lý vụ án số 09 ngày 12 tháng 7 năm 2017 chị C rút yêu cầu khởi kiện, Tòa án Thiệu Hóa đình chỉ giải quyết vụ án số 04 ngày 28/9/2017.

Nay chị C tiếp tục có yêu cầu đề nghị Tòa án Thiệu Hóa chia, quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị C và chị Lê Thị H - Người được đồng bị đơn ủy quyền tham gia tố tụng thống nhất không yêu cầu định giá lại đề nghị Tòa án lấy mức giá đất theo giá của Hội đồng định giá tài sản đã định giá ngày 18/9/2017 để chia, trị giá đám đất là 2.225.000.000đ.

Căn cứ vào điều 3 thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính.

Chấp nhận mức giá chị Ngô Thị C và chị Lê thị H đã thỏa thuận làm căn cứ để xác định giá trị di sản.

Như vậy di sản anh Lê Văn H để lại là 44.5m² đất ở trị giá 1.112.500.000đ.

Yêu cầu chia di sản thừa kế của chồng, chị C đề nghị Tòa án trích trong khối di sản thanh toán công duy trì khối di sản cho Chị, còn lại chia theo kỹ phần, cụ thể chị C đề nghị trích $\frac{1}{4}$ di sản thanh toán công duy trì khối di sản cho Chị. Đề nghị của chị C là thực tế và phù hợp được chấp nhận, trích $\frac{1}{4}$ di sản thanh toán công duy trì khối di sản cho chị C, với căn cứ trong suốt 22 năm Chị đã có công sức tôn tạo, quản lý, giữ gìn tài sản và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước và địa P đối với đám đất này.

Về diện được hưởng thừa kế và kỹ phần được chia.

Anh Lê Văn H chết không để lại di chúc, Vợ chồng chưa có con chung nên diện thừa kế gồm chị C, ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Đồi là những người được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật.

Hàng thừa kế thứ nhất có 3 người, sau khi trích $\frac{1}{4}$ di sản = 278.000.000đ thanh toán công duy trì khối di sản cho chị C, di sản còn lại chia 3 mỗi phần được hưởng 278.000.000đ.

Chị Lê Thị H, người được đồng bị đơn ủy quyền tham gia tố tụng xin nhận bằng tiền mặt.

Do vậy, Giao toàn bộ $\frac{1}{2}$ diện tích đất tại thửa 112; Tờ bản đồ số 45, Địa chỉ: Tiểu khu 4, Thị trấn Vạn Hà, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận QSD đất số BV 603015. Số vào sổ: CH 01214/4899/QĐ-UBND ngày 17/12/2014, là di sản của anh Lê Văn H để lại cho chị Ngô Thị C đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, chị Ngô Thị C có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Đ mỗi người 278.000.000đ.

Về án phí:

Chị Ngô Thị C thuộc trường hợp là người khuyết tật có đơn và hồ sơ xin miễn án phí, ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, miễn án cho chị Ngô Thị C, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Đ.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 5 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 609, điều 623, điều 649, điều 650 của Bộ luật dân sự 2015 điều 33, điều 35, điều 38 Luật hôn nhân gia đình; điều 167 Luật đất đai; Khoản 1 điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị C.

2- Xác nhận: Anh Lê Văn H chị Ngô Thị C có khối tài sản chung là 89m² đất ở tại thửa 112 tờ bản đồ số 45 Tiểu khu 4, Thị trấn Vạn Hà, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 603015. Số vào sổ: CH 01214/4899/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 chủ sở hữu, sử dụng chị Ngô Thị C.

3- Xác nhận: Anh Lê Văn H để lại di sản thừa kế là 44.5m² đất ở tại thửa 112 tờ bản đồ số 45 Tiểu khu 4, Thị trấn Vạn Hà, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trị giá 1.112.500.000đ.

4- Trích $\frac{1}{4}$ di sản = 278.000.000đ thanh toán công duy trì khối di sản cho chị Ngô Thị C.

5- Giá trị di sản còn lại = 834.500.000đ, chia 3 phần mỗi người được hưởng 278.167.000đ. (Hai trăm bảy mươi tám triệu, một trăm sáu bảy ngàn đồng)

- Giao toàn bộ $\frac{1}{2}$ diện tích đất là di sản thừa kế do Lê Văn H để lại tại thửa 112; Tờ bản đồ số 45, Địa chỉ: Tiểu khu 4, Thị trấn Vạn Hà, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận QSD đất số BV 603015. Số vào sổ: CH 01214/4899/QĐ-UBND ngày 17/12/2014, cho chị Ngô Thị C đứng tên chủ quyền sử dụng, sở hữu, chị Ngô Thị C có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Đ mỗi người 278.167.000đ.(Hai trăm bảy mươi tám triệu, một trăm sáu bảy ngàn đồng)

6 - Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị Ngô Thị C, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Đ.

Chị Ngô Thị C được miễn án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Ngô Thị C theo biên lai số AA/2014/0001308 ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá số tiền là 8.900.000đ (Tám triệu, chín trăm ngàn đồng).

* Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành án chậm thi hành thì còn pH chịu lãi của số tiền pH thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê Văn Hà